TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 126/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận X, ngày 06 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Thy Hoàng T, sinh năm: 1975; địa chỉ thường trú: 50/3/1E đường Hoà Bình, Phường 05, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Lai Thị Minh T, sinh năm: 1976; địa chỉ thường trú: 50/3/1E đường Hoà Bình, Phường 05, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Thy Hoàng T và bà Lai Thị Minh T yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của ông bà về việc thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Thy Hoàng T và bà Lai Thị Minh T thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 02 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký ngày 05/01/2005 không còn giá trị.

b. Về con chung: Em Nguyễn Gia L, nữ, sinh ngày 12/10/2004 đã thành niên. Giao trẻ Nguyễn Đăng K, nam, sinh ngày 21/08/2009 cho bà T là mẹ ruột trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 8.000.000 đồng/tháng.

Ông T cấp dưỡng nuôi con là 8.000.000 (Tám triệu) đồng/tháng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2025 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Bà T không yêu cầu Ông T chịu tiền lãi trong trường hợp Ông T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Ông T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở Ông T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: ông Nguyễn Thy Hoàng T và bà Lai Thị Minh T chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do Nguyễn Thy Hoàng T và bà Lai Thị Minh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0050507 ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận X;
- Chi cục THADS Quận X;
- UBND Phường 5, Quận X (Ghi vào sổ hộ tịch giấy CNKH số 02 do UBND Phường 5, Quận X cấp);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vũ Vân